

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2019/HS-ST

Ngày: 28/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Nguyễn Duy Mạnh

2. Ông Trần Công Tài

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 13/9/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 70/2019/QĐXXST-HS ngày 14/9/2019 đối với bị cáo:

La Văn L, sinh năm 1996 tại Bình Thuận; Tên gọi khác: T; Nơi cư trú: tổ 2, ấp T, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La T (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 03/4/2019 bị Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 06/4/2019 bị Công an xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản;

Về nhân thân:

- Ngày 06/12/2013 bị Ủy ban nhân dân thị xã B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng;

- Ngày 21/3/2013 bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 21/3/2017 bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác;

- Ngày 23/3/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Lê Quang T sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 1, ấp 17, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Chị Lê Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 7, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 8, khu phố P, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng:

Anh Bùi P, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 1, ấp 17, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 1, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Hà Văn M, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 8, khu phố Phú T, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/6/2019 khi trên đường đi mua ma túy thì L gặp H (không rõ nhân thân), khi gặp H rủ L đi trộm tài sản bán lấy tiền mua ma túy thì L đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số chở L lưu thông theo hướng thị xã B đi huyện C nhưng không tìm được tài sản nên quay lại thị xã B. Khi

điều khiển xe đến khu vực khu phố 1, thị trấn T, huyện H thì phát hiện trong sân nhà bà Lê Thị H có 01 xe mô tô không có ai trông coi nên cả 2 nảy sinh ý định chiếm đoạt. L cầm theo thanh kim loại do H đưa đi vào trong sân nhà bà H, khi đến chỗ dựng xe, do chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên L dắt xe ra ngoài đường và điều khiển xe chạy về hướng thị xã B. Cùng lúc, thì bà H và con gái bà H là chị Nguyễn Thanh H1 phát hiện nên đã đuổi theo và truy hô. Anh H2 Tiến P và anh Trương Minh K đang điều khiển xe lưu thông trên đường, nghe truy hô nên đã đuổi theo và giữ được L giao cho Công an xử lý. Đối tượng tên H điều khiển xe Wave chạy thoát.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 20/4/2019 La Văn L cùng với Lê Minh Đ, khi gặp Đ điều khiển xe mô tô biển số 36H9-7180 chở Đ đi đến khu vực thuộc khu phố P, phường Đ, thị xã B trộm của anh Nguyễn Thanh H2 01 cuộn lưới B40 bằng kim loại ở bên hông nhà của anh H2. Khi L và Đ đang trên đường đi tiêu thụ thì anh H3 Văn M là hàng xóm nhà anh H2 phát hiện và đã trình báo cơ quan Công an xử lý.

Tiếp tục khoảng 08 giờ 40 phút ngày 23/4/2019 do L điều khiển xe mô tô biển số 93FA-8332 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Lê Quang T thuộc tổ 1, ấp 17, xã T, thị xã B thì L nhìn thấy có con chó trong sân, nhà không có người nên L lấy 01 cục thuốc chó ném xuống nền bê tông ở đường ra cổng nhà ông T rồi điều khiển xe chạy cách cổng nhà ông T hoảng 200 mét thì dừng lại. Khoảng 10 phút sau L quay lại nhìn thì thấy có 01 con chó đã ăn thuốc và nằm chết ở mép sân nên L nhặt 01 bao gần đó, nhặt bỏ con chó vào bao. Đúng lúc này ông Bùi P là hàng xóm nhà ông T đã phát hiện sự việc nên đã đóng cổng và truy hô mọi người giữ L lại. Sau đó, Công an thị xã B khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với bị cáo.

Tại kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTTTHS ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Simba, màu đỏ- đen biển số 93T2- 9628 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.100.000đ (hai triệu một trăm ngàn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận 01 cuộn lưới B40 khổ 1,8m, trọng lượng 72kg có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.317.200đ (một triệu ba trăm mười bảy ngàn hai trăm đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTTTHS ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận 01 con chó màu lông đen, xám, trọng lượng 14,5kg có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 580.000đ (năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 13/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo La Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo La Văn L mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 6/2019 bị cáo La Văn Lành đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã B và huyện H. Cụ thể:

Ngày 20/4/2019, La Văn L cùng bạn là Lê Minh Đ chiếm đoạt 01 cuộn lưới B40 của anh Nguyễn Thanh H ngụ tại tổ 8, khu phố P, phường Đ, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Ngày 23/5/2019, La Văn L một mình chiếm đoạt 01 con chó màu đen xám nhà ông Lê Quang T ngụ tại tổ 1, ấp 17, xã Thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Ngày 28/6/2019, La Văn L cùng người bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Simba của bà Lê Thị H, ngụ tại tổ 1, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là do bản thân nghiện ma túy nên nảy sinh ý định tìm tài sản để chiếm đoạt kiếm tiền tiêu xài, có tiền mua ma túy để sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hón Quản kết luận 01 cuộn lưới B40 khổ 1,8m, trọng lượng 72kg có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.317.200đ (một triệu ba trăm mười bảy ngàn hai trăm đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTTTHS ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận 01 con chó màu lông đen, xám, trọng lượng 14,5kg có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 580.000đ (năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTTTHS ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Simba, màu đỏ- đen biển số 93T2- 9628 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.100.000đ (hai triệu một trăm ngàn đồng).

Đối với hành vi trộm cắp 01 cuộn lưới B40 và 01 con chó của La Văn L: Tại thời điểm chiếm đoạt, giá trị tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng trước đó, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa tiền sự nên hành vi chiếm đoạt 01 cuộn lưới B40 và 01 con chó của bị cáo L đã có đủ yếu tố cấu thành tội : “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với Lê Minh Đ: Khi thực hiện hành vi trộm cuộn lưới B40 cùng với La Văn L thì Đ chưa có tiền án, tiền sự, Cơ quan công an thị xã B đã xử lý hành chính đối với Đ nên không xem xét.

Đối với H (không rõ nhân thân, lai lịch): Đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H vẫn chưa làm việc được với đối tượng tên H, khi nào làm việc được sẽ xem xét, xử lý sau.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính nhiều lần về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học, thay đổi bản thân, kiếm công việc phù hợp mang lại thu nhập mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để kiếm tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo. Trong khoảng thời gian ngắn nhưng bị cáo lại liên tiếp 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 36H9-7180 màu nâu, số máy VTT1P50FMG-054202, không tìm thấy số khung là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bao tải màu hồng, phía ngoài bao có chữ “HỮU CƠ VI SINH”; 01 bao tải màu vàng, phía ngoài có dòng chữ “ Doanh nghiệp tư nhân ĐỨC THÀNH AAA”; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34A/QĐ-XPVPHC ngày 03/4/2019 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ac, thị xã Bo); 01 thanh kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu nhọn, dẹt, dài 10cm; 01 túi nylon màu đen; 04 viên thuốc chóc; 01 ống xi lanh là vật chứng liên quan trực tiếp đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 áo khoác nhãn hiệu Fashion T&T; 01 nón kết màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng, trên nón có dòng chữ Vinaphone 3G là tài sản hợp pháp của bị cáo L cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo xác định những tài sản trên của bị cáo đã cũ, không còn nhiều giá trị sử dụng, đề nghị Tòa án tiêu hủy nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, các bị hại đều vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra các bị hại đều xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo La Văn Lành phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo La Văn Thành 02 (hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 28/6/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo La Văn Lành trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 36H9-7180 màu nâu, số máy VTT1P50FMG- 054202;

Tịch thu, tiêu hủy với 01 bao tải màu hồng, phía ngoài bao có chữ “HỮU CƠ VI SINH”; 01 bao tải màu vàng, phía ngoài có dòng chữ “Doanh nghiệp tư nhân ĐỨC THÀNH AAA”; 01 khẩu trang y tế, 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34A/QĐ-XPVPHC ngày 03/4/2019 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Lộc, thị xã Bình Long ký (bản photo); 01 thanh kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu nhọn, dẹt, dài 10cm; 01 túi nylon màu đen; 04 viên thuốc chó; 01 ống xi

lanh; 01 áo khoác nhãn hiệu Fashion T&T; 01 nón kết màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng, trên nón có dòng chữ Vinaphone 3G.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005647 ngày 16/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo La Văn Lành phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, do vắng mặt tại phiên tòa nên thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm